PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 14/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 72

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi ba.

Cảm ngộ thứ nhất: việc quan trọng nhất hiện nay chỉ là hết lòng niệm Phật mà thôi.

Hơn 3.000 năm trước, Thế Tôn đã răn nhắc người đời: "Người đời tranh nhau những việc không khẩn cấp." Đây chính là nói với người thế gian, những thứ mà các bạn đang ra sức tranh đoạt đều là những việc không quan trọng khẩn cấp. Vậy cái gì mới là việc khẩn cấp? Sanh tử là việc lớn, vô thường nhanh chóng. Tổ sư đại đức đã răn dạy chúng ta: vật có gốc ngọn, việc có thong thả và gấp rút, phải biết việc nào nên từ từ làm, việc nào nên làm ngay, thế nhưng người đời nghe không hiểu. Người đời vào 3.000 năm trước tranh nhau những việc không khẩn cấp, người đời vào 3.000 năm sau chẳng phải cũng đang tranh những việc không khẩn cấp đó sao? Người đời của 3.000 năm sau chẳng phải chính là chúng ta sao? Vậy thì đâu mới là việc quan trọng nhất mà chúng ta nên làm? Chúng ta hãy nghe lời dạy bảo của tổ sư.

Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta: "Việc quan trọng nhất hiện nay chỉ là hết lòng niệm Phật mà thôi." Hai câu nói lời ít ý nhiều này, chúng ta vẫn nghe không hiểu sao? "Hiện nay" chính là ngay lúc này, nghĩa là hiện tại. "Việc quan trọng nhất" chính là việc quan trọng hàng đầu, việc đáng phải làm trước nhất. "Chỉ" nghĩa là duy nhất, không có cái thứ hai. "Hết lòng" biểu thị thái độ niệm Phật. "Mà thôi" chứng tỏ chỉ có một việc hết lòng niệm Phật này thôi, không có việc thứ hai.

Ý nghĩa hai câu này của tổ sư là gì? Chính là nói với chúng ta rằng: ngay lúc này, việc chúng ta cần gấp rút làm trước tiên chính là hết lòng niệm Phật. Không có việc thứ hai nào quan trọng hơn việc hết lòng niệm Phật cả. Vì sao vậy? Bởi vì chỉ

có hết lòng niệm Phật mới có thể giải quyết được vấn đề liễu sanh thoát tử, ra khỏi luân hồi.

Tổ sư từ bi, sợ chúng ta nghe không hiểu, nên đã đưa ra một ví dụ: ví như người gặp nạn phải đi lánh nạn, lúc lánh nạn cần mang theo cái gì nhất? Không phải là vàng bạc châu báu, mà là lương thực cứu mạng. Nếu bạn mang theo vàng bạc châu báu, có khi còn rước lấy họa sát thân.

Tôi nhớ từng kể cho mọi người nghe một câu chuyện: hai người cùng lánh nạn trên biển, một người mang theo một rương châu báu, người kia mang theo một giỏ bánh ngô. Kết quả, người mang theo bánh ngô thì sống sót, người mang theo châu báu thì chết đói. Những đồng tu học Phật chúng ta nên biết rằng, đối với chúng ta cái gì là quan trọng nhất? Huệ mạng là quan trọng nhất! Thân người khó được, chúng ta đã được; Phật pháp khó được nghe, chúng ta đã nghe; Tịnh độ khó tin, chúng ta đã tin rồi. Bạn không cảm thấy chúng ta quá tuyệt vời sao? Đây là việc "trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được". Chúng ta còn một cửa ải cuối cùng, đột phá được cửa ải cuối cùng này là chúng ta về đến nhà. Cửa ải cuối cùng này là gì? Chính là "đặt tâm vào một chỗ, hết lòng mà niệm Phật", nắm chắc lấy phần vãng sanh Tây Phương Tịnh độ! Đây mới là việc khẩn cấp nhất của chúng ta!

Mười mấy năm trước, tôi từng khuyên các đồng tu: hãy làm một "vị tăng vô sự", "đạo nhân nhàn hạ", "người thanh lương", đừng làm "người bận rộn". Đến tận hôm nay, mười mấy năm trôi qua, vẫn thấy khắp nơi đều là những người bận rộn. Tôi cảm nhận sâu sắc đây là một nỗi bi ai. Có những người thân thể đã báo động đỏ rồi, có lẽ ngày mai sẽ mất mạng, thế mà hôm nay vẫn còn bận. Đến khi nào mới hết bận? Tâm chết rồi thì hết bận, có muốn bận cũng không bận nổi. Nhìn cách viết chữ "bận" (忙) này chẳng phải sẽ hiểu ra sao? Vì sao những năm qua, số người chết trẻ càng ngày càng nhiều, mà đa phần lại là những nhân vật tinh anh? Chết vì cái gì? Chết vì bận, chết vì mệt. Con người suy cho cùng không phải là máy móc, làm việc quá sức thì sẽ chết.

Hôm nay viết bản thảo, tôi đột nhiên có một ý nghĩ kỳ quặc, muốn "khoe khoang" với mọi người một chút. Thế giới có người giàu nhất, Trung Quốc có người giàu nhất, so với những người giàu nhất đó, tôi là người nghèo nhất thế giới, là người nghèo nhất Trung Quốc, vì tôi chẳng có gì cả! Thế nhưng không hiểu sao, hay là do

tôi tự mãn, tôi không biết, đúng cũng được, sai cũng được, tôi cũng thành thật nói cho mọi người nghe.

Sao tôi lại cảm thấy người giàu nhất này, người giàu nhất kia thảy đều không bằng người nghèo nhất như tôi? Phải nói cho rõ ràng, nếu so về tài sản thì không thể so nổi, tôi không có tài sản, vậy so cái gì? So về sức khỏe, so về hạnh phúc, so về niềm vui, so về tự tại. Tôi không có phiền não, không có ưu tư, không có vướng bận, chẳng có việc gì phải lo nghĩ. Những thứ này, người giàu nhất nào có thể sánh được với tôi? Nếu để tôi tự chọn giữa giàu nhất và nghèo nhất, tôi chọn nghèo nhất.

Tôi từng nói: "Tôi hai bàn tay trắng, không có một vật; tôi hai bàn tay trắng, không gì không có." Câu này tôi đã nói từ mấy năm trước, không biết có mấy người chú ý đến hai câu này, có mấy người đọc hiểu được hàm nghĩa sâu sắc của hai câu nói này?

Lời tôi nói chính là sự khắc họa chân thực về cuộc đời của tôi hiện nay: tuy không có gì cả, song không gì không có. Có người nói: "Vậy chẳng phải cô tự mâu thuẫn sao? Rốt cuộc là cô có hay là không có?" Tôi trả lời bạn thế này: đến lúc tôi nên có thì tôi cái gì cũng có, không thiếu thứ gì; đến lúc tôi không nên có thì tôi cái gì cũng không có. Lại có người hỏi: "Vậy khi nào nên có, khi nào không nên có, làm sao mà biết được?" Tôi bảo bạn này: không cần tự mình lo nghĩ, A-di-đà Phật biết. Hơn 20 năm qua, tôi đã triệt để giao phó bản thân cho A-di-đà Phật. Trong từ điển cuộc đời tôi chỉ có "A-di-đà Phật", không có từ "tôi". Có người sẽ hỏi: "Chiêu này của cô là học từ ai vậy?" Tôi nói cho bạn biết: học từ lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không. Lão pháp sư đã bảo chúng ta từ lâu rồi, cả đời ngài đều do A-di-đà Phật sắp đặt, thuận cảnh là A-di-đà Phật sắp đặt, nghịch cảnh cũng là A-di-đà Phật sắp đặt, tất cả đều là A-di-đà Phật sắp đặt, còn cần gì tự mình lo nghĩ nữa. Chiêu này của sư phụ, tôi đã nghe hiểu rồi, tin tưởng rồi, đã áp dụng và được lợi ích, xin hãy chú ý bốn câu sau cùng này. Có người nói: "Thưa cô, sao cô làm gì cũng linh, còn con làm gì cũng không linh?" Tôi bảo bạn rằng: tôi làm gì cũng dùng chân tâm, dùng chân tâm thì làm gì cũng linh, bạn dùng chân tâm, bạn cũng sẽ linh. Đây không phải là quyền lợi của riêng tôi, đây là quyền lợi chung của chúng sanh trong pháp giới, chỉ xem bạn có chịu dùng hay không thôi.

Thế nào là việc không khẩn cấp? Chắc tôi không cần nói thêm nữa, kinh văn đã nói quá rõ ràng rồi. Mấy ngày trước đọc Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, một đoạn

văn của đại sư đã truyền cảm hứng cho tôi, xin kể lại cho mọi người nghe, tin chắc các bạn cũng sẽ được gợi mở.

"Người sống ở đời, muôn vàn suy tư tính toán, làm đủ mọi thứ. Xét đến cùng, chẳng qua cũng chỉ vì nuôi thân nuôi miệng, để lại cho con cháu mà thôi. Thế nhưng, thân thì vải thô cũng đủ che mình, cần gì phải gấm vóc lụa là. Miệng thì canh rau cũng đủ qua bữa, cần gì phải cá thịt hải sản. Con cháu thì hoặc đi học, hoặc làm ruộng, hoặc bán buôn, tự nuôi được thân, cần gì phải giàu có trăm vạn. Huống hồ từ xưa đến nay, kẻ vì con cháu mà mưu tính sự phú quý muôn đời không ai bằng Tần Thủy Hoàng. Thôn tính sáu nước, đốt sách chôn Nho, thu hết binh khí trong thiên hạ đúc thành chuông lớn, chẳng qua là muốn dân chúng ngu muội và yếu hèn khỏi phát động đấu tranh. Ngờ đâu Trần Thiệp vừa phất cờ, quần hùng đồng loạt nổi dậy. Sau khi thống nhất, chưa đầy 12-13 năm, kết cuộc thân chết nước mất, con cháu đều bị tàn sát. Thật chẳng khác nào nhổ cỏ tận gốc, không còn sót lại một mống. Ấy là muốn cho con cháu được yên vui, nhưng ngược lại khiến chúng mau chóng chết sạch vậy." (*Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 1 - Thư trả lời cư sĩ Vệ Cẩm Châu)*

Đọc lời khai thị của tổ sư, chúng ta có cảm ngộ gì? Thử nghĩ xem, chúng ta đang bận rộn việc gì? Chúng ta đang bận rộn vì ai? Bận rộn đến cuối cùng, cái chúng ta nhận được là gì?

Đừng bận nữa, hãy buông xuống những việc không khẩn cấp đi! Đừng quên lời răn dạy của Ấn tổ: việc quan trọng nhất hiện nay chỉ là hết lòng niệm Phật mà thôi.

"Tam giới vốn là một rạp hát, mọi người sớm lo liệu về quê, chớ đợi trống kèn cùng dứt bặt, chẳng biết đường về, bận uổng công." *(Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 4 - Vì chủ rạp hát X… thượng đường)*

Cảm ngộ thứ hai: cảm niệm ơn dưỡng dục của cha mẹ, đã cho con được làm người tốt trong đời này.

Học tập đến phẩm kinh văn thứ ba mươi ba, có bốn câu kinh văn đã chạm sâu vào lòng tôi: "Người đời trước bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt đừng trách họ!" Bốn câu kinh văn này làm tôi bất chợt sanh tâm cảm ơn khi cảm niệm về ân dưỡng dục của cha mẹ, hình ảnh của cha mẹ bỗng chốc trở nên cao lớn lạ thường. Tôi sâu sắc cảm ơn cha mẹ, chẳng những đã sanh dưỡng ra tôi và chị

gái, lại còn giáo dục chị em tôi. Tuy tôi và chị gái sinh trưởng trong một gia đình bình dân, nhưng cha mẹ đã dành cho chúng tôi một gia phong và gia giáo tốt đẹp, để tôi và chị gái có thể làm một người tốt trong thế gian đang loạn đến cực điểm này.

Tôi chưa từng gặp ông bà nội, khi tôi chào đời thì ông bà nội đều đã qua đời. Nhưng những gì tôi nghe từ cha mẹ kể lại thì ông bà nội đều là những người sống rất nề nếp, vô cùng lương thiện, thích giúp đỡ người khác. Dường như họ có tín ngưỡng gì đó. Mẹ tôi kể rằng, mỗi dịp Tết đến, ông bà nội đều dẫn dắt con cháu xếp hàng theo thứ bậc để quỳ lạy. Nhưng rốt cuộc là tin thờ gì thì cha mẹ chưa từng nói với chúng tôi. Hiện nay tôi suy đoán, chắc là tin Phật. Có căn cứ gì không? Cũng chẳng tính là căn cứ, cứ coi như tham khảo vậy:

Một là, trong ký ức của tôi, nhà tôi có một xâu chuỗi hạt giống như những viên bi thủy tinh. Hạt "đầu chuỗi" khi soi dưới ánh mặt trời thì bên trong hiện ra một vị Phật đang ngồi. Đó là vị Phật nào? Năm xưa tôi không nhận ra, nhưng bây giờ nhìn lại, chắc hẳn là A-di-đà Phật.

Hai là, 20 năm trước, một người anh họ của tôi đến nhà tôi ở hơn 20 ngày. Anh là con trai thứ năm của bác cả tôi, là một thầy thuốc đông y, năm nay đã 86-87 tuổi rồi. Thế hệ chúng tôi hiện giờ chỉ còn lại hai anh em tôi là còn sống. Từ nhỏ tôi đã gọi anh là "anh Chín", dù anh là con thứ năm, vì sao gọi là anh Chín thì tôi không rõ, cũng có thể trong tên của anh có chữ "cửu" chăng.

Năm đó anh Chín đến nhà tôi, nói với tôi rằng: "Tiểu Vân, em nhớ nhé, tổ tiên nhà mình tuyệt lắm, toàn là Phật lớn thôi, đều ở thế giới Tây Phương Cực Lạc cả đấy." Tôi nhớ mình đã đáp lại một câu: "Anh toàn ăn nói mù quáng." Anh Chín vỗ tôi một cái rồi bảo: "Không được nói anh như thế." Tôi biết mình lỡ lời, vì anh Chín là một người khiếm thị cả hai mắt. Tôi vội chữa lại, nói: "Anh Chín, em nói sai rồi, không phải là ăn nói mù quáng, mà là ăn nói linh tinh." Anh Chín không trách tôi, chỉ cười và nói một câu: "Vẫn là bé út nghịch ngợm năm nào." Bởi vì tôi là em gái út nhỏ tuổi nhất của anh, từ nhỏ anh Chín đã rất cưng tôi.

Học tập bốn câu kinh văn này khiến tôi liên tưởng rằng: nếu những lời anh Chín nói với tôi năm đó không phải là nói linh tinh, thì tôi thực sự phải cảm ơn tổ tiên mình đã lương thiện, có đạo đức, dùng thân giáo và ngôn giáo để giáo dục con cháu đời sau. Chỉ nói về cha mẹ tôi, ông bà không có học vấn gì, chưa từng đi học, chỉ là những người nông dân bình thường cần cù lương thiện. Họ không biết nói

những đạo lý lớn cao sâu, mà chỉ dùng lời nói và hành động của mình để ảnh hưởng và giáo dục con cái. Một số thói quen sinh hoạt tốt của tôi và chị gái chính là nhờ chịu ảnh hưởng của cha mẹ, đặc biệt là chịu ảnh hưởng lớn nhất từ mẹ. Có thể nói rằng, cha mẹ chính là những người thầy tốt đầu tiên của chị em tôi.

Con cảm ơn tổ tiên, con cảm ơn cha mẹ, đã giáo dục, bồi dưỡng con và chị gái làm một người tốt giữa thời loạn này.

Cảm ngộ thứ ba: thời loạn hiện nay kêu gọi những bậc hiền nữ, hiền thê, hiền mẫu.

Cảm ngộ này có lẽ có liên quan đến cảm ngộ trước, trọng tâm là nói về chuyện liên quan đến phụ nữ. Trước tiên tôi kể cho mọi người nghe một câu chuyện nhỏ.

Mẹ chồng tôi là bà lão không có học vấn. Sau khi kết hôn, tôi đã sống cùng mẹ chồng 22 năm cho đến khi bà qua đời. Mẹ chồng tôi mất năm 1988, năm ấy bà 78 tuổi. Trước khi mất, bà nằm trên giường nửa năm. Trong nửa năm này, bà đã dặn dò tôi vài việc, trong đó có một việc là: bà bảo tôi, khi cháu trai của bà tìm vợ, nhất định phải xem mẹ của cô gái đó như thế nào. Tôi hỏi mẹ chồng: "Cháu của mẹ tìm vợ, sao lại phải xem mẹ người ta làm gì?" Bà đáp: "Không có người mẹ tốt thì không dạy được cô gái ngoan." Tôi nhớ mẹ chồng còn nói với tôi ba điều kiện khi cháu trai bà tìm vợ:

Điều thứ nhất: phải xem mẹ cô gái đó có phải là người biết lo toan cuộc sống nề nếp hay không. Bà còn đưa ra một tiêu chuẩn để kiểm tra: nhà cửa mà bẩn như chuồng heo chuồng chó là không được.

Điều thứ hai: gia phong phải tốt, phải có tôn ti trật tự, không thể nay đánh mai cãi.

Điều thứ ba: không được lấy cô gái không hiếu đạo.

Năm đó nghe mẹ chồng nói vậy, tôi chẳng mấy để tâm, nhưng để bà yên lòng, tôi vẫn hứa với mẹ chồng là sẽ làm theo. Có lẽ nhờ bà nội âm thầm phù hộ, con trai tôi tìm đối tượng hoàn toàn phù hợp với ba điều kiện năm xưa bà nội dặn. Đến nay đã 36 năm trôi qua, quay đầu nhìn lại thì thấy lý luận "phải xem mẹ cô gái" mà năm xưa bà nói là hoàn toàn chính xác. Không có người mẹ tốt thực sự không dạy được con gái ngoan, đây chính là điều đại sư Ấn Quang đã nói: không có mẹ hiền thì sẽ

không có hiền nữ. Người mẹ hiền rất quan trọng! Giữa thời loạn này, chúng ta kêu gọi những người mẹ hiền.

Nhân đây tôi nhớ đến câu chuyện về "tam thái của nhà Chu" mà sư phụ ngài đã kể cho chúng ta. Vì sao nhà Chu có thể duy trì triều đại của mình trong hơn 800 năm lịch sử? Việc này không thể thiếu công lao của tam thái. Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự đều là bậc thánh nhân trong nữ giới, thảy đều có thể giúp chồng dạy con. Thái Khương sinh ra ba vị thánh nhân là Thái Bá, Trọng Ung và Quý Lịch; Thái Nhậm sinh ra Văn Vương; Thái Tự sinh ra Vũ Vương và Chu Công. Ba đời bà cháu nữ thánh nhân đã sinh ra nhiều vị thánh nhân, khiến nhà Chu có được sự thịnh trị nhất từ ngàn xưa.

Người đời sau gọi phụ nữ đã kết hôn là "thái thái", có bao nhiêu người biết được lai lịch của cách xưng hô thái thái này? Đây là một danh xưng tôn quý vô thượng. Phụ nữ phải có đức hạnh của tam thái thì mới không hổ thẹn với danh xưng thái thái này.

Đọc Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, tôi cảm nhận sâu những lời dạy của đại sư về nữ đức thực sự thấu triệt đến cực điểm, sâu sắc đến cực điểm. Tôi trích vài đoạn để chia sẻ với mọi người:

"Thế gian không biết bao nhiêu con em có thiên tư tốt, đều bị cha mẹ không biết giáo dục mà nuôi thành hạng bại hoại, khiến chúng mãi đọa địa ngục A-tỳ, đây là một nỗi bất hạnh lớn của nước ta." (Văn Sao Tục Biên quyển Thượng – Thư trả lời cư sĩ Tào Bồi Linh)

"Người ta không ai là không muốn sinh con ngoan. Thế nhưng mười người thì có tám chín kẻ dạy hư con ngoan, khiến sau này bại hoại gia phong, tan nát tổ nghiệp, trở thành hạng tầm thường ngoan cố, hoặc là phường cướp bóc hèn hạ. Điểm sai lầm căn bản đều là vì không biết cách yêu thương con." *(Văn Sao Tục Biên quyển Thượng - Thư trả lời cư sĩ Ngô Huệ Tế)*

"Hiện thời thế đạo xấu đến cực điểm, truy cứu căn nguyên đều do gia đình không khéo dạy, từ nhỏ chẳng dạy dỗ đạo lý làm người. Cho nên nói, thiên hạ bất trị, dân thường cũng có trách nhiệm. Mà người lúc mới sinh ra, chịu ảnh hưởng từ người mẹ đặc biệt sâu dày, cho nên phải có mẹ hiền mới có người hiền. Mà mẹ hiền ắt phải bắt nguồn từ hiền nữ. Vì vậy muốn thiên hạ thái bình, ắt phải bắt đầu từ việc

dạy dỗ con cái. Mà dạy con gái còn quan trọng hơn dạy con trai. Vì người nữ có thiên chức giúp chồng dạy con, thánh hiền từ xưa đều nhờ vào mẹ hiền, huống hồ hạng người tầm thường. Nếu không có hiền nữ thì không có vợ hiền, mẹ hiền. Đã không phải vợ hiền, mẹ hiền thì kẻ giúp chồng dạy con đều thành tựu cái ác, ngăn trở điều thiện. Đây chính là căn nguyên khiến nước ta: nước không ra nước, dân không ra dân." *(Văn Sao Tam Biên quyển 1 - Thư trả lời cư sĩ Vạn Lương thứ 1)*

Đọc ba đoạn lời dạy này của đại sư Ấn Quang, tôi có cảm giác chấn động khiến kẻ điếc cũng biết nghe, người mù cũng sáng mắt, giống như đột ngột bị đánh thức khỏi giấc mộng: phụ nữ quan trọng đến thế sao! Sao trước đây mình không biết nhỉ?! Nhìn lại chặng đường 80 năm cuộc đời, làm phụ nữ suốt 80 năm, tôi đã làm như thế nào? Hiền nữ: không đủ tư cách; vợ hiền: không đủ tư cách; mẹ hiền: không đủ tư cách. Tôi là "ba điều không đủ tư cách". Thật hổ thẹn vô cùng! Tôi bất chợt có cảm giác rằng: mẹ của tôi có đủ tư cách. Tôi kinh ngạc, một người mẹ một chữ cũng không biết, chắc chắn bà chưa từng học qua nữ đức, nhưng vì sao bà lại làm được nữ đức? Một điều mà tôi có thể nghĩ thông chính là mẹ của mẹ, tức là bà ngoại của tôi rất tốt. Trong ký ức của tôi, bà ngoại là người không bao giờ nổi nóng, tôi chưa từng thấy bà ngoại tức giận bao giờ. Cả ngày bà ngoại đều cười haha, với ai cũng cười hớn hở. Ông ngoại tôi nóng tính, đôi khi mắng nhiếc bà, nhưng lúc đó bà ngoại vẫn cười haha, không phản bác lấy một câu. Còn về việc mẹ của bà ngoại là người như thế nào thì tôi không biết, nhưng tôi nghĩ, mẹ của bà ngoại ít nhất cũng phải là người thông tình đạt lý.

Có lẽ là tình cờ, gần đây tôi đọc một cuốn sách "Ấn Quang Đại Sư Luận Về Giáo Dục Nữ Đức". Đọc xong không hiểu sao tôi có cảm giác muốn khóc mà không ra nước mắt. Hai câu nói của đại sư khiến tôi khắc cốt ghi tâm:

"Nếu không có hiền nữ, ắt không có vợ hiền, mẹ hiền."

"Hiện tại là hiền nữ, gả đi là vợ hiền, sau này là mẹ hiền."

Nhìn khắp xã hội hiện nay, có được mấy bậc hiền nữ? Mấy bậc hiền thê? Mấy bậc hiền mẫu? Cảm nhận chân thực của tôi là: hiện nay con gái không ra con gái, phụ nữ không ra phụ nữ. Những lời tiếp theo tôi muốn nói là gì? Mọi người hãy tự mình ngộ ra.

Nhớ lúc mẹ chồng còn sống đã bảo tôi: "Đàn ông cưới được người vợ tốt thì có thể hưng vượng ba đời; không cưới được vợ tốt thì hỏng mất ba thế hệ." Bà còn bảo: "Nhà có vợ hiền, đàn ông ở ngoài không làm chuyện ngang ngược." Một bà cụ không biết chữ còn hiểu đạo lý này, vậy mà chúng ta là những người có văn hóa, có tri thức ngược lại lại không hiểu, chẳng phải lạ lùng sao! Hãy nhìn những quan tham bị ngã ngựa, nếu sau lưng họ có một người vợ hiền, liệu họ có vướng vào vòng tù tội không? Đương nhiên cũng có trường hợp ngoại lệ: nhà có vợ hiền nhưng không quản được họ. Vì sao vậy? Vì bên ngoài có "vợ hai, vợ ba, vợ bốn" đang làm chủ họ. Vậy thì tự chuốc lấy họa thôi! Tự làm tự chịu!

Nhà có phúc tinh không trân quý
Lại ra ngoài rước lấy hung tinh
Họa lớn ập đầu, hối đã muộn
Địa ngục Vô gián vô lượng năm.

Tiếp theo, tôi muốn bàn về vấn đề giáo dục của người mẹ. Đó là người làm mẹ nên giáo dục con cái mình như thế nào, đặc biệt là giáo dục con gái ra sao?

Tôi nhớ khi cháu gái tôi học cấp hai, một hôm cháu kể với tôi một chuyện. Cháu hỏi: "Bà nội ơi, bạn A trong lớp nói với con rằng: những bài mình biết làm thì đừng có chỉ cho người khác, người ta biết rồi thì lúc thi sẽ vượt qua mình đó. Bạn ấy bảo đó là mẹ bạn ấy dạy. Bà nội ơi, mẹ bạn ấy nói vậy có phải là không đúng không?" Nghe xong lời này, tôi thực sự kinh ngạc. Đây là kiểu phụ huynh gì vậy, sao lại giáo dục con cái như thế?

Tôi bảo cháu gái rằng: làm người không được ích kỷ, bài mình biết làm thì ai hỏi cứ chỉ cho họ. Đừng sợ người khác vượt qua mình, giúp đỡ người khác chính là giúp đỡ chính mình. Một thời gian sau, cháu gái bảo tôi: "Bà nội ơi, bà nói đúng thật, giúp đỡ người khác là một việc rất vui. Bây giờ uy tín của con ở trong lớp còn cao hơn cả lớp trưởng, có mấy bạn nam, lớp trưởng nói không nghe, nhưng con nói là các bạn ấy nghe ngay." Tôi bảo: "Vậy thì con hãy làm trợ thủ cho lớp trưởng, bảo những bạn nam nghịch ngợm đó phải nghe lời lớp trưởng."

Cháu gái kể với tôi: "Có mấy bạn nghịch ngợm cứ thích chép bài tập của con, con không cho chép. Con bảo các bạn là: các bạn chép bài tập của mình là không được, để mình giảng cho các bạn, các bạn nghe hiểu rồi tự làm thì mới được. Bà ơi, con làm vậy có đúng không?" Tôi bảo cháu gái: "Đúng rồi, hoàn toàn chính xác."

Chúng ta là cha mẹ, phải giáo dục và dẫn dắt đúng đắn để con cái trưởng thành lành mạnh. Việc nuông chiều quá mức và dẫn dắt sai lầm sẽ hại cả đời con trẻ.

Lại có một người mẹ khác, con gái cô ta mấy lần phá hoại gia đình người khác, chuyên tìm những người đàn ông đã có vợ. Người mẹ không phải là không biết, nhưng bà ta lại nhìn như không thấy, nghe như không hay. Chẳng những vậy, bà ta còn ủng hộ con gái làm việc đó, nói rằng: "Dẫu sao hai đứa cũng có tình cảm, muốn sống chung thì cứ sống chung thôi." Đây là một người mẹ không ra gì! Người mẹ như thế sao có thể dạy dỗ ra con gái hiền lương được.

Còn một hiện tượng kỳ quái nữa là trong xã hội ngày nay, tại sao những nàng dâu không hiếu thuận với cha mẹ chồng lại ngày càng nhiều? Hơn nữa có người đối với bố chồng còn đỡ một chút, còn đối với mẹ chồng thì bà làm gì cũng không đúng, thậm chí mẹ đẻ và con gái còn hợp sức lại bắt nạt mẹ chồng, thật là đạo trời chẳng dung! Tôi có quen hai người phụ nữ thuộc kiểu người này, chồng họ đều là con một, cha mẹ chồng tuổi tác đã cao, khao khát được sống cùng con cháu một thời gian để hưởng niềm vui gia đình. Thế mà chỉ ở tạm một thời gian cũng không được, nàng dâu kiên quyết không đồng ý. Còn người con trai thì sao? Âm thịnh dương suy, người con trai chỉ biết nhìn cha mẹ già yếu mà thở dài bất lực. Đều bảo "nuôi con để cậy lúc tuổi già", đứa con như thế liệu có nhờ cậy lúc tuổi già được không?

Trong thời loạn này, thiết tha kêu gọi những bậc hiền nữ, hiền thê, hiền mẫu chấn chỉnh lại thói đời. Tôi ở đây kêu gọi các nữ đồng tu học Phật: chúng ta là đệ tử Phật môn, phải vâng theo lời dạy của đại sư Ấn Quang, làm hiền nữ, hiền thê, hiền mẫu. Đây là đạo của thánh hiền thế gian, cũng là pháp căn bản của Phật môn. Phải biết rằng có nhân ắt có quả, vì người cũng chính là vì mình, hại người còn trầm trọng hơn là hại mình. Nếu chúng ta có thể đi trên con đường của thánh hiền thế gian, tuân theo pháp căn bản của Phật môn, dùng công đức này mà tu học pháp môn Tịnh độ, thì nhất định lúc lâm chung sẽ được Phật tiếp dẫn, lên đài sen chín phẩm.

Cảm ngộ thứ tư: pháp môn niệm Phật sở dĩ vi diệu chính là do pháp môn Tịnh độ diệu ở chỗ "vô trụ sanh tâm".

Học tập kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thường nghe hoặc thấy cụm từ "thầm hợp đạo mầu", nhưng lại không hiểu rõ cụm từ này lắm. Nhìn từ mặt chữ, thì "thầm hợp" là trong lúc không hay không biết mà hòa cùng nhịp điệu. Còn về "đạo mầu", lần này tôi mới bất chợt đại ngộ: hóa ra đạo mầu này chính là "vô trụ sanh tâm".

Dùng một câu để tổng kết: pháp môn Tịnh độ vi diệu, vi diệu ở đâu? Vi diệu ở chỗ thầm hợp với vô trụ sanh tâm. Một bóng đèn nhỏ nữa lại sáng lên, đã giải quyết được một vấn đề nan giải.

Hạ Liên lão từ bi đến cực điểm, trong Tịnh Tu Tiệp Yếu đã nói với chúng ta: pháp môn niệm Phật sở dĩ vi diệu, chính là ở chỗ thầm hợp với vô trụ sanh tâm. Nương vào y báo và chánh báo của Cực Lạc để hiển bày tự tâm! Hãy chú ý bốn chữ "hiển bày tự tâm", bốn chữ này quá quan trọng.

Trước đây tôi vô cùng ngưỡng mộ các Bồ-tát ở Cực Lạc, bởi vì các Bồ-tát ở Cực Lạc hoàn thành việc vô trụ sanh tâm cùng một lúc, vô trụ liền sanh tâm, sanh tâm liền vô trụ. Sự khác biệt giữa phàm phu chúng ta và Bồ-tát ở Cực Lạc là ở chỗ: phàm phu hễ vô trụ thì không thể sanh tâm, hễ sanh tâm thì liền có trụ, hơn nữa không phải chỉ trụ một chỗ, mà lúc trụ chỗ này, lúc trụ chỗ kia. Tình trạng này, lão pháp sư và Hoàng Niệm lão đều nói như vậy. Khi nào chúng ta mới có thể vô trụ sanh tâm? Hiện nay dễ rồi, Phật đã dạy cho chúng ta phương pháp, chỉ cần chúng ta cứ theo phương pháp này mà làm, thì trong lúc không hay không biết sẽ đạt đến vô trụ sanh tâm. Ái chà, quá tuyệt vời, thật là vi diệu không thể tả!

Chúng ta đổi một cách nói khác, đó là "cảm ứng đạo giao", đây là sư phụ ngài dạy tôi, còn Hoàng Niệm lão nói là "cảm ứng đạo giao, hô ứng đồng thời". Chúng ta hiện nay vẫn là chúng sanh, chúng ta đang "cảm", thì Phật liền "ứng". Giống như hai đài vô tuyến vậy, chúng ta đang kêu gọi, chúng ta niệm "A-di-đà Phật, A-di-đà Phật", đây chính là đang kêu gọi đối phương, nhưng đối phương ấy lại chính là bản thân mình. Thế nên tự niệm tự nghe, tự mình đã tiếp nhận rồi. Người phát tín hiệu là chính bạn, mà người nhận tín hiệu cũng chính là bạn, bản thân bạn nghe thấy rồi, cho nên cái ứng này là đồng thời. Bạn nghe thấy thì A-di-đà Phật nhất định nghe thấy, tâm của Phật và tâm của chúng ta không có mảy may ngăn cách. Thế nên, việc hô và ứng này là đồng thời. Lúc bạn niệm chẳng phải cũng chính là lúc bạn nghe sao? Không phải có trước có sau, mà là cùng một lúc. Cùng một lúc này còn có ý nghĩa cực thù thắng. Hô ứng, giữa hô và ứng không hề trải qua một quá trình nào cả. Kỳ lạ thay, vi diệu thay!

Lần này bạn đã biết rồi chứ, chỉ cần bạn thật thà niệm A-di-đà Phật, thì trong lúc không hay không biết, bạn đã hòa cùng nhịp điệu với vô trụ sanh tâm rồi. Bạn

biết vô trụ sanh tâm rồi, họ biết vô trụ sanh tâm rồi, tôi cũng biết vô trụ sanh tâm, tất cả chúng ta đều biết vô trụ sanh tâm. Vi diệu biết bao!

Cảm ngộ thứ năm: "thận trọng đừng tin ý của ông, ý của ông chẳng thể tin".

"Thận trọng đừng tin ý của ông, ý của ông chẳng thể tin", hai câu này xuất phát từ kinh Tứ Thập Nhị Chương. Đây là bộ kinh được phiên dịch sớm nhất, từ thời nhà Hán đã được phiên dịch, tổng cộng có 42 đoạn nên được gọi là kinh Tứ Thập Nhị Chương. Hai câu này có ý nghĩa gì? Khái quát lại thì có mấy tầng nghĩa sau đây, viết đến đây tự nhiên tôi bật cười. Mình khái quát ra mấy điều này, chẳng phải cũng là đang "tin vào ý của mình" sao? Những cảm ngộ tôi viết ra đây chẳng phải cũng là "ý của ông" đó sao? Vậy phải làm sao đây? Chẳng lẽ không nói gì cả. Nhưng không được, điều cần nói vẫn phải nói. Tôi kiên trì giữ vững một nguyên tắc: lấy giáo giới của kinh Phật, giáo giới của tổ sư đại đức làm chuẩn mực, dùng chân tâm của mình mà nói. Chân tâm chính là tâm Phật, là tâm Bồ-tát, lúc đó nói ra thì không còn là "tin vào ý mình" nữa. Không biết các đồng tu có thể hiểu và chấp nhận cách nói này của tôi không, mong rằng mọi người chúng ta cùng nhau trao đổi học tập.

"Thận trọng đừng tin ý của ông, ý của ông chẳng thể tin", tôi khái quát như sau, chỉ để các đồng tu tham khảo:

Thứ nhất, bảo chúng ta phải thận trọng, không được nhẹ dạ tin vào ý tưởng và suy nghĩ của mình. Vì sao vậy? Bởi vì ý tưởng và suy nghĩ của bạn không đáng tin.

Thứ hai, vì sao nói ý tưởng và suy nghĩ của bạn không đáng tin? Bởi vì chúng là sản phẩm của tư duy não bộ. Những sản phẩm này, chúng ta gọi là "kiến giải", đều là thứ của lục đạo, đều là thứ của sanh tử, không phải là thứ của giải thoát, càng không phải thứ của việc thành Phật.

Thứ ba, muốn giải thoát, muốn thành Phật, nhất định phải vượt trên những thứ này. Phật sở dĩ xuất hiện ở đời chính là để khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Nói nghe sao dễ quá! Hiện nay chúng ta toàn là tri kiến của chúng sanh. Quá trình học Phật của chúng ta hiện nay cũng chính là quá trình cải tạo nhận thức và suy nghĩ, phải dứt bỏ tri kiến của chúng sanh để thay bằng tri kiến của Phật, cũng chính là khôi phục lại tri kiến Phật vốn có trong bản tâm chúng ta.

Thứ tư, làm thế nào mới có thể khôi phục Phật tri Phật kiến vốn sẵn có trong tự tánh chúng ta? Hãy để chân tâm đứng ra làm chủ, khiến vọng tâm không còn chỗ đứng. Chúng ta phải "thường làm thầy của tâm, đừng để tâm làm thầy", nghĩa là phải làm thầy của tâm mình, đừng lấy vọng tâm làm thầy, tuyệt đối không được để vọng tâm làm chủ, phát hiệu lệnh.

Thứ năm, làm người, làm việc, nói năng phải chừa lại đường lui, không được chủ quan võ đoán, ăn nói cạn tàu ráo máng. Làm người, làm việc phải khách quan một chút, bởi vì người và việc đều luôn biến chuyển. Phải biết lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của người khác, lấy cái hay của người khác để bù vào khuyết điểm của mình, không được kiêu căng tự đại, khư khư theo ý mình, kẻ khư khư theo ý mình sẽ bị ngã một cú rất đau.

Kiêu căng tự đại, khư khư ý mình
Cuối cùng hại ai? Tự mình chuốc họa
Kính người một thước, người trả một trượng
Kẻ không kính người, chẳng tự kính mình.
Tự phong làm thánh, mắt ngó lên trên
Đại chúng xa lánh, cô độc một mình.
Đánh mất cơ may, tự đoạn huệ mạng
Ngu si như thế, là kẻ đáng thương
Chư Phật Bồ-tát, nhìn bạn thở dài.
Biết sai sửa sai, cơ hội tự nắm
Đi đâu về đâu, tự mình lựa chọn.
Cờ sai một nước, cả ván đều thua
Tự mình đào hố, tự nhảy xuống hầm
Khuyên bạn nghĩ kỹ, lựa chọn cho đúng.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!